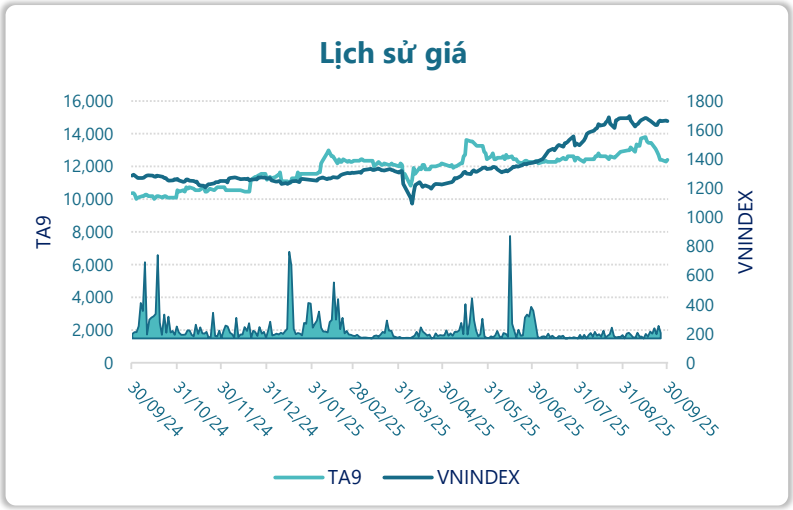
FireAnt

CTCP Xây lắp Thành An 96 (HNX: TA9)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**12,400**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,802
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	10,013
SL cổ phiếu LH	12,419,787
KLGD BQ 20 phiên (CP)	89,050
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	154
P/E	
EPS	

DT thuần

Q3/25

562

tỷ VNĐ

QoQ: ▼359| -39.0%

YoY: ▼353| -38.6%

LN sau thuế

Q3/25

4.03

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.41| -45.9%

YoY: ▼3.32| -45.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

2.0%

+/- YoY: ▲ 0.6%

DT thuần

9T 2025

tỷ VNĐ

LN sau thuế

9T 2025

tỷ VNĐ

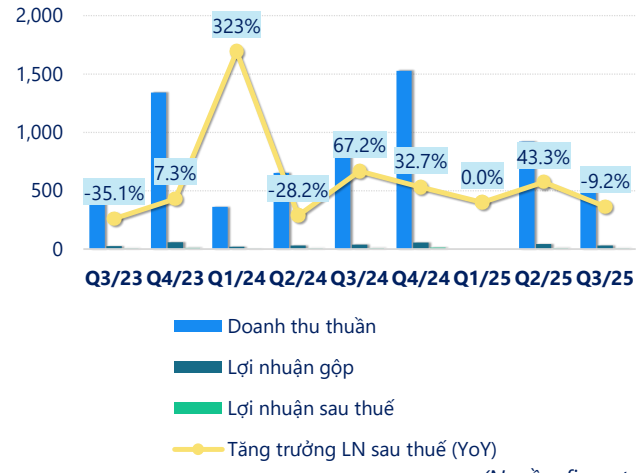
ROE

Q3/25

#VALUE!

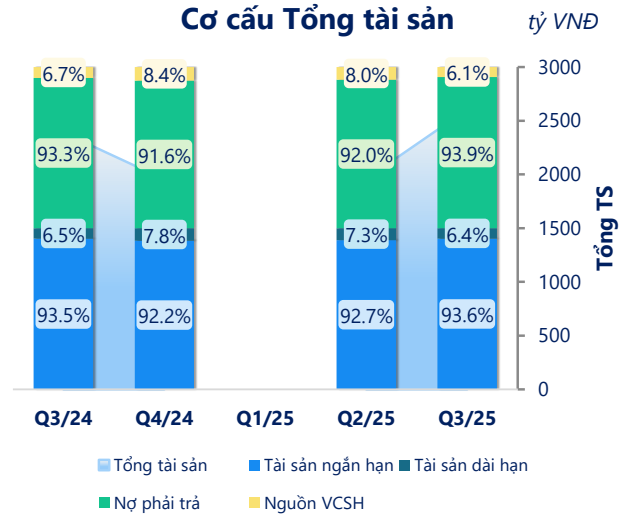
#VALUE!

Kết quả kinh doanh



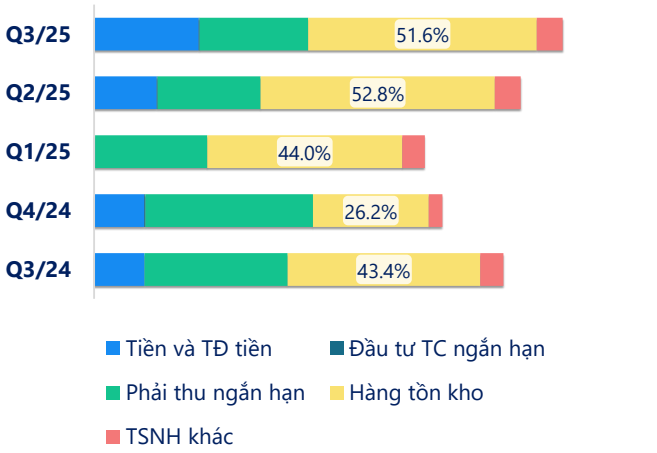
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



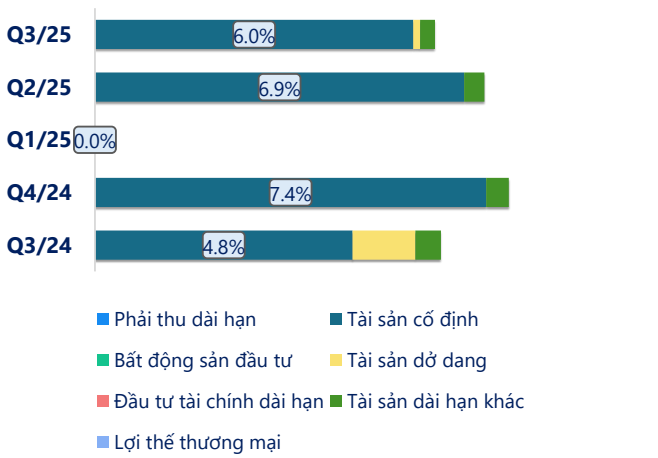
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



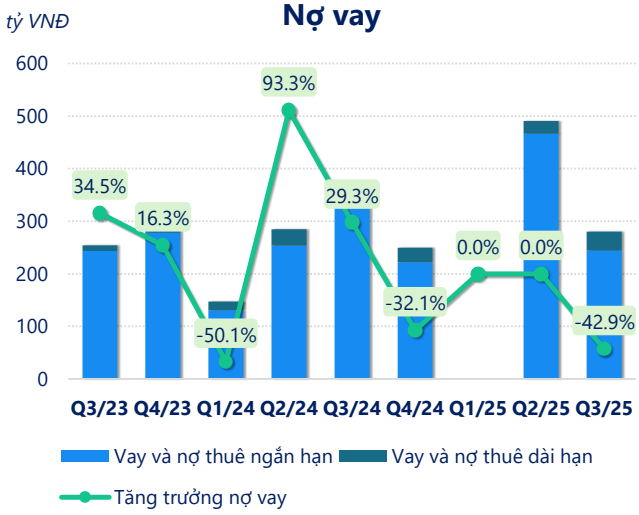
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



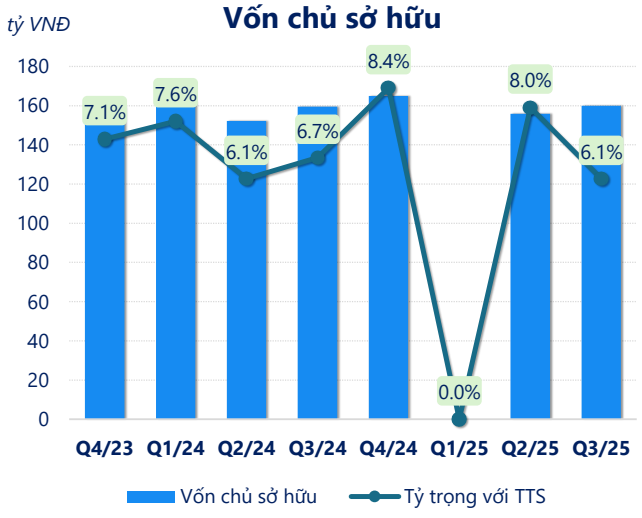
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



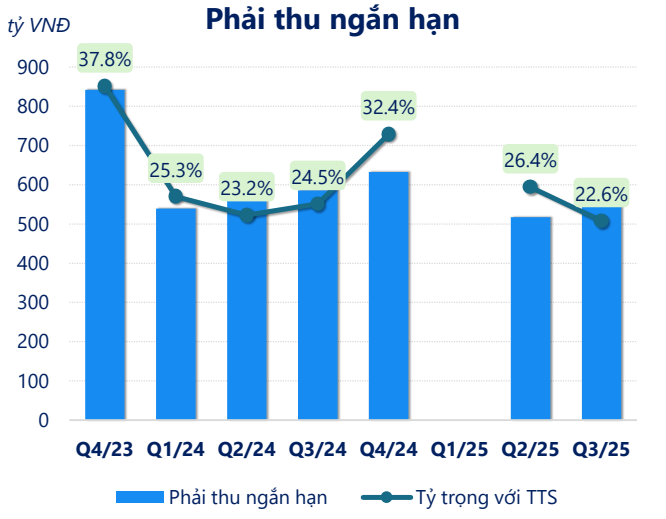
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



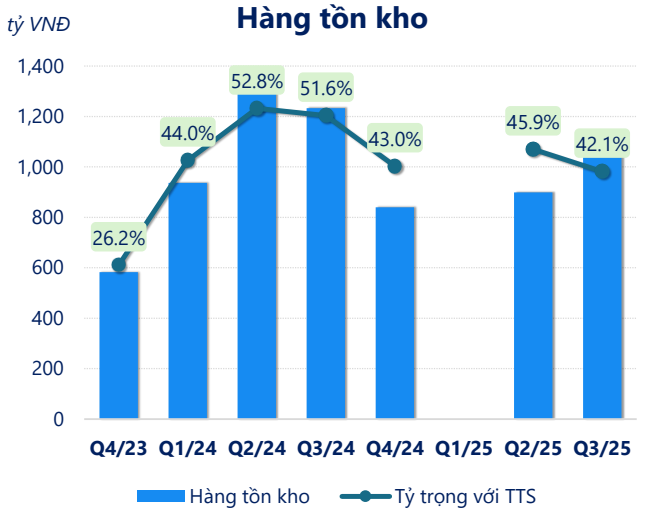
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



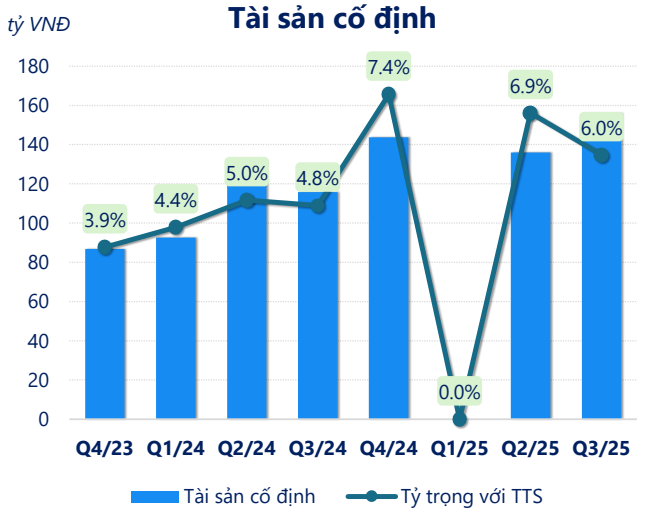
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



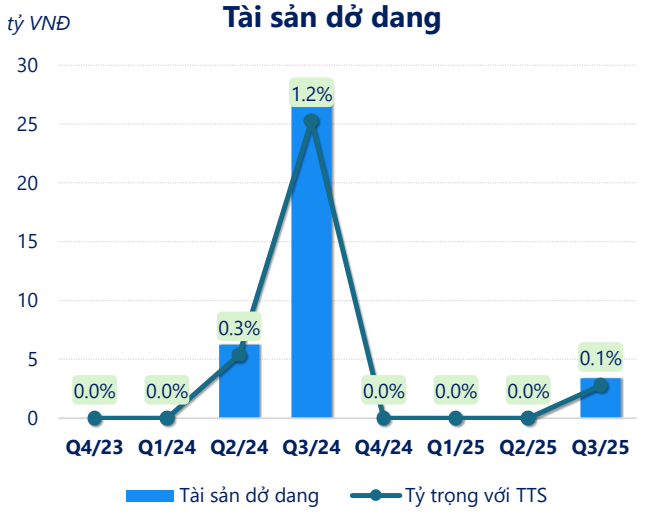
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



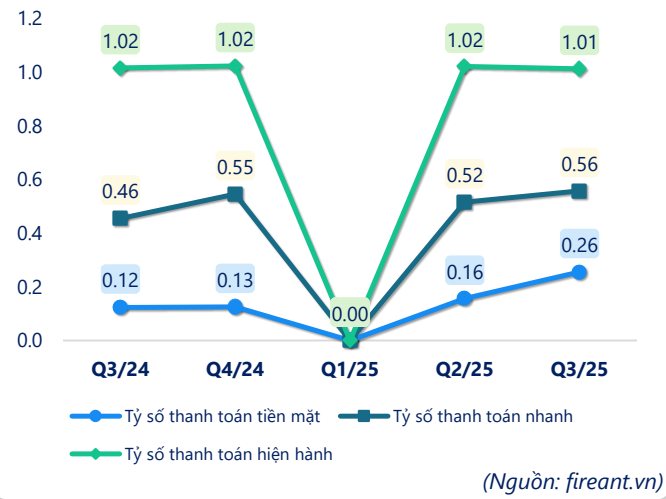
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



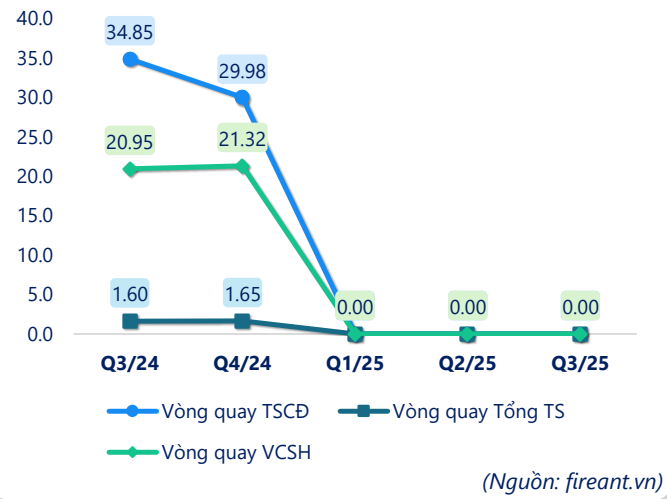
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	**2,390**	**1,953**		**1,960**	**2,607**
Tài sản ngắn hạn	**2,234**	**1,801**		**1,816**	**2,440**
Tiền và tương đương tiền	271	221		278	615
Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.00	5.00		0	0
Phải thu ngắn hạn	586	633		517	588
Hàng tồn kho	1,233	840		899	1,097
Tài sản ngắn hạn khác	139	102		122	139
Tài sản dài hạn	**155**	**152**		**144**	**167**
Phải thu dài hạn	0	0		0	0
Tài sản cố định	116	144		136	156
Bất động sản đầu tư	0	0		0	0
Tài sản dở dang	28.2	0		0	3.39
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0		0	0
Tài sản dài hạn khác	11.5	8.31		7.46	7.23
Lợi thế thương mại	0	0		0	0
Nợ phải trả	**2,230**	**1,788**		**1,804**	**2,447**
Nợ ngắn hạn	**2,201**	**1,760**		**1,779**	**2,409**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	339	222		466	244
Phải trả người bán ngắn hạn	682	827		621	598
Nợ dài hạn	29.4	27.7		24.9	37.5
Vay và nợ thuê dài hạn	29.4	27.7		24.2	36.0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**159**	**165**		**156**	**160**
Vốn chủ sở hữu	**159**	**165**		**156**	**160**
Vốn điều lệ	124	124		124	124
Kinh phí và quỹ khác	0	0		0	0

(Nguồn: fireant.vn)